

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP NĂM 2025

(Ngày 31 tháng 12 năm 2025)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: Lê Thị Minh Tâm Ngày tháng năm sinh: 03/09/1971
- Chức vụ/chức danh công tác: Hiệu Trưởng
- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường THCS Trần Phú.
- Nơi thường trú: 3/53 – Trần Nhật Duật – P.Gia Viên – thành phố Hải Phòng
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: 031171006202 ngày cấp 26/03/2019 nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: Đặng Hữu Côt Ngày tháng năm sinh: 26/12/1968
- Nghề nghiệp: Giáo Viên
- Nơi làm việc⁽⁴⁾: Trường THPT Chuyên Trần Phú – Hải Phòng
- Nơi thường trú: 3/53 – Trần Nhật Duật – P.Gia Viên – thành phố Hải Phòng
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 0300683920 ngày cấp 24/04/2018 nơi cấp Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: Ngày tháng năm sinh:
- Nơi thường trú:
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: ngày cấp

3.2. Con thứ hai (trở lên): Kê khai tương tự như con thứ nhất.

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:

1.1. Đất ở⁽⁷⁾:

1.1.1. Thửa thứ nhất:

- Địa chỉ⁽⁸⁾: 3/53 – Trần Nhật Duật – P.Gia Viên – thành phố Hải Phòng
- Diện tích⁽⁹⁾: 16,6m
- Giá trị⁽¹⁰⁾: Không xác định được giá trị.
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: số HO1184 do UBND quận Ngô Quyền cấp ngày 30/10/2006. Chủ sở hữu bà Lê Thị Minh Tâm.
- Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾: Không.

1.1.2. Thửa thứ 2 (trở lên):

- Địa chỉ⁽⁸⁾: 22/17/33 – Tôn Đức Thắng – P.An Biên – thành phố Hải Phòng.
- Diện tích⁽⁹⁾: 31,6m



- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾:

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất:

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾.

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾: 230.000.000đ (thu nhập từ những năm trước để lại)

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):

6.1. Cổ phiếu:

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.2. Trái phiếu:

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.3. Vốn góp⁽²²⁾:

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²³⁾:

- Tên giấy tờ có giá:Giá trị:.....

- Tên giấy tờ có giá:..... Giá trị:.....

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾:

- Tên tài sản:..... Số đăng ký:..... Giá trị:

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁵⁾:

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾.

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾:

- Tên chủ tài khoản:, số tài khoản:

- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản:

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai: 850.000.000vnd

- Tổng thu nhập của người kê khai: 450.000.000 vnd

- Giá trị⁽¹⁰⁾:): Không xác định được giá trị.
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: số CH00141/TNH do UBND quận Lê Chân cấp ngày 10/11/2015 . Chủ sở hữu bà Lê Thị Minh Tâm và ông Đặng Hữu Cốt.

1.2. Các loại đất khác⁽¹³⁾:

1.2.1. Thửa thứ nhất:

- Loại đất:..... Địa chỉ:.....
- Diện tích:
- Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng:
- Thông tin khác (nếu có):

1.2.2. Thửa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thửa thứ nhất.

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ: 3/53 – Trần Nhật Duật – P.Gia Viên – thành phố Hải Phòng
- Loại nhà⁽¹⁴⁾: Nhà ở riêng lẻ.
- Diện tích sử dụng⁽¹⁵⁾: 16,6 m
- Giá trị⁽¹⁰⁾: 50.000.000đ (xây dựng từ năm 1997)
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: số HO1184 do UBND quận Ngô Quyền cấp ngày 30/10/2006. Chủ sở hữu bà Lê Thị Minh Tâm.
- Thông tin khác (nếu có): Không.

2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên):

- Địa chỉ: 22/17/33 – Tôn Đức Thắng – P.An Biên – thành phố Hải Phòng.
- Loại nhà⁽¹⁴⁾: Nhà ở riêng lẻ.
- Diện tích sử dụng⁽¹⁵⁾: 94,8 m
- Giá trị⁽¹⁰⁾: 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng chẵn)
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: số CH00141/TNH do UBND quận Lê Chân cấp ngày 10/11/2015. Chủ sở hữu bà Lê Thị Minh Tâm và ông Đặng Hữu Cốt.

2.2. Công trình xây dựng khác⁽¹⁶⁾:

2.2.1. Công trình thứ nhất:

- Tên công trình:..... Địa chỉ:
- Loại công trình:..... Cấp công trình:
- Diện tích:
- Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:
- Thông tin khác (nếu có):

2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như công trình thứ nhất.

3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾:

3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾:

- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): 400.000.000 VNĐ
- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: 0 VNĐ
- Tổng các khoản thu nhập chung: 0 VNĐ

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM ⁽²⁹⁾ (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này):

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất 1.1. Đất ở 1.2. Các loại đất khác 2. Nhà ở, công trình xây dựng 2.1. Nhà ở 2.2. Công trình xây dựng khác 3. Tài sản khác gắn liền với đất 3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất 3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất 4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên 5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên. 6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): 6.1. Cổ phiếu 6.2. Trái phiếu 6.3. Vốn góp 6.4. Các loại giấy tờ có giá khác 7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: 7.1. Tài sản theo quy định của			



pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).			
7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).			
8. Tài sản ở nước ngoài.			
9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai ⁽³²⁾ .		+850.000.000đ	Tổng Thu nhập từ lương, PCTN, PC ngành, PCCV, thu nhập tăng thêm, thu nhập khác ngoài lương

Lê Chân, ngày 31 tháng 12 năm 2025

NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)



PHT Nguyễn Thị Ninh Ngọc

Lê Chân, ngày 31 tháng 12 năm 2025

NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN

(Ký, ghi rõ họ tên)



Lê Thị Minh Tâm